

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 24-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Hoà

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lụa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Hảo

Bà Hà Thị Nở

Bà Lê Thị Phương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Út - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu

**- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:**

Ông Nguyễn Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Hữu Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 27/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Th - sinh ngày 04/3/1986 tại Giao Thủy – Nam Định;

Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: thôn P, thị trấn Ph, huyện Ph, tỉnh L; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1953 và con bà Trần Thị Ng, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 18/5/2001 bị cáo bị TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248/BLHS phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và đến ngày 28/11/2013 bị cáo bị TAND tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 của BLHS xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt ngày 07/12/2020 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lý Phủ H - sinh ngày 16/5/1989 tại Phong Thổ – Lai Châu;

Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản N, xã H, huyện Ph, tỉnh L; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Dâu Ph (đã chết) và con bà Lý Tả M, sinh năm 1964; có vợ là Tần Thị Th, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 08/12/2020 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Người bào chữa cho các bị cáo:*

Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPLNN tỉnh Lai Châu; (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của các bị cáo*

Cách ngày bị bắt khoảng một tháng, Phạm Văn Th gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi, giới thiệu tên Long ở xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và được Long đặt vấn đề mua Hồng Phiến, hai bên cho số điện thoại của nhau để liên lạc, Th lưu số điện thoại của Long vào danh bạ điện thoại của mình với tên “Long Hoiluong” số điện thoại 0972542031. Đến đầu tháng 12/2020, thông qua Thần Văn Th, sinh năm 1989 ở bản N, xã H, huyện Ph, tỉnh L thì Phạm Văn Th gặp và quen biết Lý Phủ H rồi cùng nhau bàn bạc, thống nhất tìm mua hồng phiến bán kiếm lời. H liên lạc qua số điện thoại 0378349608 của một người nam giới tên Xuân (Hùng không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể và được giới thiệu tên là Xuân, nhưng H nghe người khác gọi bằng tên Sơn) ở huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hỏi mua hồng phiến và được Xuân hẹn khi nào có sẽ thông báo sau.

Trưa ngày 07/12/2020, trong lúc Phạm Văn Th, Lý Phủ H đang ăn cơm ở nhà trọ Thần Văn Th tại thành phố Lai Châu thì Xuân gọi điện thông báo cho H biết đã có hồng phiến, H báo Phạm Văn Th rồi cả hai đi thuê xe ô tô biển kiểm soát 25C-033.20 của anh Hoàng Đức Th, sinh năm 1985 ở phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu. Sau đó, cả hai đến Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh thành phố Lai Châu để rút 96.000.000 đồng. Tiếp đó, Phạm Văn Th điều khiển xe ô tô chở H lên thị trấn Sìn Hồ để mua hồng phiến. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, cả hai đến thị trấn Sìn Hồ, Th ngồi trên xe ô tô đợi, còn H một mình đến gặp Xuân đặt vấn đề mua 100.000.000 đồng hồng phiến, Xuân cho biết 100.000.000 đồng mua được 01 gói to, bên trong có 30 gói nhỏ hồng phiến, nhưng vì lúc này chưa có hồng phiến nên H, Xuân quay đến chỗ Th và đi ăn cơm. Trong lúc chờ cơm thì Xuân nhận được điện thoại, sau khi nghe điện thoại xong thì Xuân báo cho H biết đã có hồng phiến. H đi ra xe ô tô lấy 100.000.000 đồng (gồm 96.000.000 đồng rút ở ngân hàng và 4.000.000 đồng H cho thêm vào) rồi cùng

Xuân đi qua bờ hồ thuộc thị trấn Sìn Hồ khoảng 500m, H đưa tiền cho Xuân rồi đứng chờ, còn Xuân cầm tiền đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho H 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 30 gói nhỏ đựng hồng phiến. H cầm túi nilon đựng hồng phiến cùng Xuân quay lại quán cơm nơi Th đang chờ, H dấu túi hồng phiến vào xe ô tô rồi vào ăn cơm cùng Th, Xuân.

Sau khi ăn cơm xong, Th lái xe ô tô chở H quay về Phong Thổ, trên đường về H thông báo cho Th biết đã mua được hồng phiến. Khi đi đến thôn Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, H xuống xe vào một quán nước ven đường ngồi đợi, còn Th gọi điện cho Long và hẹn mua bán hồng phiến tại đoạn đường Quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và thống nhất mua bán số hồng phiến trên với giá 180.000.000 đồng. Sau đó, Th một mình lái xe ô tô mang số hồng phiến trên đến bán cho Long, trong lúc Th và Long trao đổi, mua bán hồng phiến thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang vào hồi 20 giờ 30' cùng ngày, thu giữ dưới mặt đất tại vị trí Th đứng 01 túi nilon màu xanh, bên trong đựng 30 gói nilon, trong đó 24 gói màu xanh và 06 gói màu hồng đều chứa các viên nén màu hồng, màu xanh hình tròn, còn Long bỏ chạy. Tổ công tác truy đuổi Long nhưng không được. Trên cơ sở lời khai của Th, ngày 08/12/2020, cơ quan điều tra bắt giữ H.

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 577/GĐ-KTHS, ngày 14/12/2020 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: vật chứng có tổng khối lượng là 646,97 gam (*sáu trăm bốn mươi sáu phẩy chín mươi bảy gam*); 30 (*ba mươi*) Mẫu vật (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 30) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Th và Lý Phủ H đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

#### *Về vật chứng của vụ án*

Quá trình điều tra đã thu giữ những đồ vật sau:

- + 30 gói Methamphetamine có khối lượng 646,97 gam;
- + Một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Văn Th;
- + Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Phạm Văn Th;
- + Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của Lý Phủ H.

#### *Về các vấn đề khác của vụ án*

Đối với đối tượng tên Long (người mua ma túy), Xuân (người bán ma túy) và Trần Văn Th, quá trình điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng vụ án.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 25C-033.20 do anh Hoàng Đức Th là chủ sở hữu, quá trình các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh Th không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2021 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Phạm Văn Th, Lý Phũ H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 58, Điều 40, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn Th; áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Lý Phũ H. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th tử hình, Lý Phũ H tử hình; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử khi xem xét quyết định hình phạt cần lưu ý đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hám lời nhất thời nên đã thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo không có tiền án tiền sự; bị cáo H lần đầu phạm tội, nhân thân tốt; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đồng phạm giản đơn; bị cáo Th tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra ra hành vi phạm tội của bị cáo H. Do đó, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với mức tù chung thân.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội để sống.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Sau khi bàn bạc và thống nhất về việc đi mua hồng phiến về bán kiếm lời, chiều ngày 07/12/2020 Phạm Văn Th và Lý Phũ H lên huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mua được 646,97 gam Methamphetamine với giá 100.000.000 đồng rồi vận chuyển về huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhằm mục đích bán cho một đối tượng tên

Long (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể). Đến 20 giờ 30' cùng ngày, tại Km 16 quốc lộ 12 thuộc địa phận bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, trong lúc Th đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 646,97 gam Methamphetamine thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngay sau đó, Lý Phủ H đã bị cơ quan điều tra và bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Các bị cáo Phạm Văn Th, Lý Phủ H đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do hám lời bất chính các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn (646,97 gam Methamphetamine) nên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và ăn học, lớn lên làm ăn sinh sống và xây dựng gia đình.

Đối với bị cáo Th đã 02 lần bị xử lý hình sự về tội “Đánh bạc”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, còn đối với bị cáo H chưa bị xử lý hành chính và hình sự.

Trong quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo - theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo Th, sau khi bị bắt quả tang đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện, điều tra hành vi phạm tội của bị cáo H, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th – theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa và đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và bị cáo Th có thân nhân (ông nội) là người có công lao với đất nước được tặng thưởng danh hiệu cao quý, Tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo – theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Th liên hệ với người mua ma túy và rủ rê, lôi kéo bị cáo H vào con đường phạm tội nên có vai trò chủ mưu trong việc thực hiện hành vi phạm tội, còn

bị cáo H liên hệ với người bán ma túy và bỏ tiền ra mua ma túy để cùng nhau đi bán kiếm lời nên có vai trò thực hành tích cực. Do đó, xét thấy vai trò của các bị cáo là tương đương nhau nên trách nhiệm hình sự được đặt ra là như nhau.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo; bị cáo Th tuy có nhân thân xấu (02 lần bị kết án về tội Đánh bạc), là người khởi xướng hành vi phạm tội nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo H là người thực hành tích cực nhưng phạm tội lần đầu. Xét thấy khó có khả năng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội nên cần cách ly vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung.

Do đó, Tòa cần chấp nhận quan điểm của người bào chữa về mức hình phạt và thấy rằng quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào các Điều 71 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu để tiêu hủy những vật là công cụ phạm tội đã thu giữ trong quá trình điều tra là: khối lượng Methamphetamine còn lại sau giám định là 617,77 gam; Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước phương tiện phạm tội là: 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo; Trả lại cho bị cáo Th 01 chứng minh nhân dân không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[8] Kiến nghị: đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng có liên quan khác để đảm bảo không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/-** Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th, Lý Phú H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Th tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/12/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Phú H tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/12/2020.

**2/- Về vật chứng của vụ án:**

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: Một bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành, đựng toàn bộ số viên nén màu Hồng + Xanh bề mặt có ký hiệu WY còn lại sau khi trích mẫu giám định được cho vào từng túi nilon, có ký hiệu từ gói 1 đến gói 30 cùng toàn bộ túi nilon, vỏ bao bì, giấy gói cũ. Mặt trước bì niêm phong ghi: Vật chứng vụ án Phạm Văn Th cùng đồng phạm – Mua bán trái phép chất ma túy. Theo hồ sơ bên trong bì niêm phong khối lượng còn lại là 617,77 gam Methamphetamine.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước phương tiện phạm tội:

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh (kèm theo 01 thẻ sim). Số IMEI: 860343041219331, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Phạm Văn Th;

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen (kèm theo 01 thẻ sim). Số IMEI 1: 868797043331158; số IMEI 2: 868797043331141, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Thu giữ của Lý Phú H.

- Trả lại cho Phạm Văn Th: Một chứng minh nhân dân số 045252978 mang tên Phạm Văn Th do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 27/9/2017.

*(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC04) với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 15 giờ 30' ngày 27/4/2021)*

**3/- Án phí:** Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC và VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hoà**